TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 464/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HCM

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Huỳnh Trọng H, sinh năm 1980
Địa chỉ: 102, phường B, quận T, Thành phố HCM.

2. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1978
Địa chỉ: 812 A2 Chung cư H, tổ 14, khu phố 1, phường T, Quận X, Thành phố HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2009, quyển số 01 do UBND phường P, thị xã T, tỉnh B chứng nhận ngày 01/7/2009. Nay ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A có con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 22/4/2010 và Huỳnh Phú T, sinh ngày 03/4/2015. Sau khi ly hôn ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A thỏa thuận giao con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 22/4/2010 và Huỳnh Phú T, sinh ngày 03/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Trọng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi

con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết..

Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A cùng nộp. Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 22/4/2010 và Huỳnh Phú T, sinh ngày 03/4/2015.

Giao cả 02 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 22/4/2010 và Huỳnh Phú T, sinh ngày 03/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; ông Huỳnh Trọng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Huỳnh Trọng H tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng; được cấn trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005580 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố HCM. Ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2009, quyển số 01 do UBND phường P, thị xã T, tỉnh B chứng nhận ngày 01/7/2009 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai